

Số: 32 /2022/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 17 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng
và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2140/TTr-SXD ngày 22 tháng 8 năm 2022 về dự thảo Quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27.. tháng 10. năm 2022 và thay thế các quyết định: Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

Bao (03/22/1001)

5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng



QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng
và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
(Kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

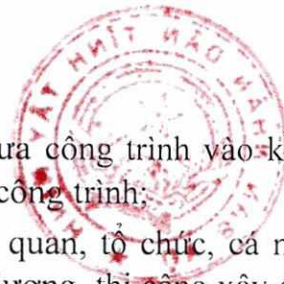
Điều 2. Nguyên tắc, mục tiêu quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

1. Nguyên tắc

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan có liên quan về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định pháp luật, thống nhất, không chồng chéo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Mục tiêu

a) Đảm bảo sự kiểm soát của nhà nước đối với chất lượng công trình xây dựng ngay từ giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây



dựng, triển khai thi công, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng và bảo hành, bảo trì công trình suốt niên hạn công trình;

b) Hướng dẫn, phổ biến kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết về trách nhiệm của mình trong công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng khi tham gia hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh;

c) Kịp thời phát hiện các sai sót để ngăn ngừa hậu quả gây ra sự cố, đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, đảm bảo an toàn trong khai thác, sử dụng công trình;

d) Góp phần nâng cao chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật và hiệu quả đầu tư xây dựng công trình; đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển trong từng thời kỳ.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG, THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

b) Hướng dẫn UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã), các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

c) Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng của UBND cấp huyện; kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định;

đ) Tổ chức sát hạch, xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, tổ chức xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo phân cấp; đăng tải thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham dự giải thưởng công trình xây dựng có chất lượng cao của chủ đầu tư và nhà thầu thi công để chủ trì phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện các nhiệm vụ sau:

Xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng có chất lượng cao trên địa bàn tỉnh tham dự Giải thưởng công trình chất lượng cao do Bộ Xây dựng tổ chức;

Đề xuất, tham mưu giúp UBND tỉnh xem xét, giới thiệu, đề cử công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh tham dự Giải thưởng quốc gia về chất lượng công trình xây dựng.

2. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo phân cấp.

3. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trừ các công trình tại khoản 1 Điều 5 Quy định này, có trách nhiệm:

a) Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Xem xét, có ý kiến về đề cương kiểm định chất lượng công trình đối với các công trình do mình yêu cầu chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện kiểm định;

c) Chủ trì tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng đối với công trình cấp I, cấp II; công trình cấp III nằm trên địa bàn từ 02 huyện trở lên, trừ công trình quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

d) Tổ chức rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh; quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình xây dựng chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh;

e) Tiếp nhận, xem xét và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với các công trình thuộc danh mục phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét và có ý kiến theo quy định;

g) Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số

06/2021/NĐ-CP đối với công trình cấp I, cấp II; công trình cấp III nằm trên địa bàn từ 02 huyện trở lên;

h) Xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của các công trình cấp I, cấp II hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp, trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ;

i) Giúp UBND tỉnh tổ chức giải quyết, giám định nguyên nhân đối với sự cố công trình xây dựng cấp I; sự cố cấp II, cấp III xảy ra trên địa bàn từ 02 huyện trở lên, trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

k) Tiếp nhận thông tin, xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

4. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; báo cáo danh sách các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương)

1. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực được quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trừ các công trình tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình được giao quản lý tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện trách nhiệm được quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này đối với các công trình được giao quản lý tại khoản 1 Điều này.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý.

5. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo phân cấp.

6. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình được giao quản lý tại khoản 1 Điều này; gửi thông tin các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thuộc lĩnh vực quản lý đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình trên địa bàn được giao quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện trách nhiệm được quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này đối với tất cả các cấp công trình nằm trên địa bàn được giao quản lý.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

5. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo phân cấp.

6. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình được giao quản lý tại khoản 1 Điều này; gửi thông tin các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chịu trách nhiệm quản lý về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

2. Giúp UBND tỉnh tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị gây mất an toàn lao động, trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động gây chết người hoặc làm bị thương nặng từ 2 người trở lên xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

2. Hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn do mình quản lý thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan cấp trên kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

4. Chủ trì tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV trên địa bàn do mình quản

lý, trừ công trình quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo phân cấp.

6. Chủ trì giải quyết, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III xảy ra trên địa bàn do mình quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

7. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội điều tra sự cố về máy, thiết bị gây mất an toàn lao động xảy ra trên địa bàn do mình quản lý.

8. Báo cáo UBND tỉnh, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành về sự cố trong thi công và khai thác, sử dụng công trình ngay khi nhận được thông tin về sự cố.

9. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực hoạt động và năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

10. Phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn do mình quản lý.

11. Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình cấp III trở xuống trên địa bàn do mình quản lý.

12. Xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của các công trình cấp III, cấp IV hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp, trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ.

13. Tiếp nhận thông tin, xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý; gửi tên và hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

14. Phối hợp, tham gia với Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

15. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý; gửi thông tin các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Theo dõi, tiếp nhận thông tin phản ánh của Nhân dân về chất lượng công trình và các hành vi vi phạm quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng

công trình trên địa bàn do mình quản lý, báo cáo UBND cấp huyện để kịp thời kiểm tra, xử lý theo quy định.

2. Báo cáo UBND cấp huyện về sự cố trong thi công và khai thác, sử dụng công trình ngay khi nhận được thông tin về sự cố.

3. Căn cứ điều kiện của xã, phường, thị trấn, UBND cấp xã bố trí địa điểm làm việc để Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức các cuộc họp và lưu trữ tài liệu phục vụ giám sát đầu tư của cộng đồng; tạo điều kiện sử dụng các phương tiện thông tin, liên lạc của UBND cấp xã phục vụ giám sát đầu tư của cộng đồng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng công trình

1. Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng từ khâu khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng, thanh quyết toán công trình, bảo hành công trình đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và đạt hiệu quả.

2. Thực hiện trách nhiệm trong quản lý xây dựng công trình theo quy định tại khoản 5, điểm a khoản 6, điểm a khoản 7, khoản 8, điểm a khoản 9 Điều 7 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Thực hiện trách nhiệm trong quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 14, Điều 26, khoản 3 Điều 27 và khoản 2 của Phụ lục IIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Thực hiện trách nhiệm trong bảo hành, bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 28, khoản 1, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 29, điểm d khoản 2 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Thực hiện trách nhiệm khi xảy ra sự cố công trình xây dựng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 44, khoản 1, khoản 3 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

6. Thực hiện trách nhiệm khi xảy ra sự cố về máy, thiết bị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 6 Điều 49, khoản 4, khoản 5 Điều 50, Điều 51 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

7. Lập báo cáo tình hình chất lượng công trình theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 05/6 và 05/12 hàng năm), đột xuất gửi người quyết định đầu tư và Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn, cung ứng sản phẩm, vật liệu xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình và thi công xây dựng công trình

1. Trách nhiệm chung

a) Phải có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định;

b) Các nhà thầu chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chất lượng và an toàn đối với các công việc do mình thực hiện trước pháp luật, trước chủ đầu tư và trước nhà thầu chính trong trường hợp là nhà thầu phụ. Nhà thầu chính chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về các công việc do nhà thầu phụ thực hiện.

2. Nhà thầu khảo sát xây dựng

a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng được duyệt, trình chủ đầu tư phê duyệt;

b) Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát theo quy định của hợp đồng xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát và tổ chức thực hiện biện pháp kiểm soát chất lượng quy định tại phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt;

c) Lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, trình chủ đầu tư phê duyệt.

3. Nhà thầu tư vấn thiết kế

a) Lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng, trình chủ đầu tư phê duyệt;

b) Kiểm tra báo cáo kết quả khảo sát xây dựng (khi được chủ đầu tư yêu cầu) làm cơ sở để chủ đầu tư phê duyệt;

c) Chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện, đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ thiết kế được duyệt;

d) Thực hiện giám sát tác giả trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

đ) Lập, cập nhật (nếu có), bàn giao cho chủ đầu tư quy trình bảo trì công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

5. Nhà thầu cung ứng sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng đã là hàng hóa trên thị trường thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

6. Nhà thầu chế tạo, sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng theo yêu cầu riêng của thiết kế thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

7. Nhà thầu cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình lắp và bàn giao cho chủ đầu tư quy trình bảo trì đối với thiết bị do mình cung cấp trước khi lắp đặt vào công trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

8. Nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

9. Người lao động trên công trường thực hiện trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn lao động trên công trường được quy định tại Điều 15 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình

1. Lưu trữ hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình do Chủ đầu tư bàn giao trong suốt quá trình khai thác, sử dụng công trình theo quy định.
2. Thông báo cho Chủ đầu tư khi phát hiện hư hỏng, khiếm khuyết của công trình trong thời gian bảo hành công trình để yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo hành theo quy định.
3. Tham gia xác nhận hoàn thành bảo hành công trình cho nhà thầu khi có yêu cầu của chủ đầu tư.
4. Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì đối với các công trình đã đưa vào khai thác, sử dụng nhưng chưa có quy trình bảo trì.
5. Lập kế hoạch bảo trì công trình hàng năm trên cơ sở quy trình bảo trì được phê duyệt và hiện trạng công trình (kể cả trong trường hợp công trình không phải lập quy trình bảo trì công trình riêng theo quy định).
6. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.
7. Thực hiện quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.
8. Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định.
9. Báo cáo Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh về tình hình thực hiện công tác bảo trì công trình định kỳ (trước ngày 05 tháng 12 hàng năm) và đột xuất khi có yêu cầu.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở: Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để được giải quyết hoặc Sở Xây dựng sẽ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.